TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Xuân M - sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu Minh H, Thị Trấn H L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

2. Chị Vũ Thị N - sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Minh Th, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã Lộc T (nay là Thị Trấn H L), huyện Hậu Lộc cấp ngày 22/6/2018. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù cả hai người đều cố gắng khắc phục nhưng không được và hai bên gia đình cũng đã khuyên giải, nhưng vợ chồng vẫn không thể kìm chế được nỗi bức xúc khi cùng chung sống trong một mái nhà. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con chung: Anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N xác định vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị N cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N.

- *Về con chung:* Anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N xác định vợ chồng không có con chung, hiện tại chị Vũ Thị N cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. *Về lệ phí:* Anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N thống nhất thỏa thuận, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh M, chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2021/0008826 ngày 24/02/2022. Chấp nhận anh Trần Xuân M và chị Vũ Thị N đã nộp đủ.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND Thị Trấn H L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái